

Số: 49/2018/QĐST-HNGĐ

U Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Ấp 18, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Lâm Văn N**, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Văn N thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Lâm Việt C (nam), sinh ngày 13-9-2017 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Lâm Kiều T1 (nữ), sinh ngày 27-6-2011 cho anh Lâm Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T và anh N không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ người khác và người khác nợ lại: Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Văn N thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Văn N thỏa thuận chị T chịu án phí hôn nhân và gia đình 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 16-4-2018, chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011913 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, đối trừ chị T được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã B, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Minh Út